TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **275**/2020/HS-ST
Ngày: 13-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hùng Dương;
2. Ông Trương Ngọc Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 269/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 302/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh N,** sinh năm 1994. Tại: L. Nơi ĐKHKTT: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Đ. Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P và bà Phạm Thị B; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/8/2020 và tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đ; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2017, Nguyễn Minh N và bà Võ Thị Ngọc D, sinh năm 1996, cư trú tại thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đ có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau và sống chung với nhau tại Căn hộ B2.504 thuộc khu nhà ở An sinh xã hội, địa chỉ tại khu phố 1, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

Ngày 16/8/2017, Nguyễn Minh N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số 47M1-540.XX của bà Võ Thị Ngọc D chở bà D đi làm ở Công ty H nằm trong Khu Công nghiệp Visip 2, địa chỉ tại phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Khi N chở bà D đến cổng Công ty Hồng Quao thì N hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số 47M1-540.XX của bà D để đi xin

việc làm thì bà D đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đen đỏ biển số 47M1-540.XX chạy về Căn hộ B2.504 thuộc khu nhà ở An sinh xã hội. Tại đây, N nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển số 47M1-540.XX của bà D nên N thu dọn đồ dùng cá nhân rồi điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số 47M1-540.XX của bà D đi đến khu vực cửa khẩu Bình Hiệp, thuộc huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An. Khi đến nơi, N thấy tại khu vực đất trống gần cửa khẩu Bình Hiệp có một số người đang tham gia đánh bạc nên N vào chơi và thua hết tiền. Lúc này, N cầm xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số 47M1-540.XX cho một người nam (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) được số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng rồi dùng số tiền trên tiếp tục chơi đánh bạc và thua hết tiền.

Đối với bà Võ Thị Ngọc D, sau khi biết Nguyễn Minh N lấy xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số 47M1-540.XX bỏ đi thì bà D liên lạc hỏi N và N nói dối với bà D là N đang đi thăm mẹ của N ở tỉnh Long An, vài ngày sau sẽ đem xe mô tô về trả lại cho bà D. Tuy nhiên, sau đó do không thấy N trả xe mô tô nên bà D liên lạc hỏi N thì N nói với bà D là N đã cầm xe mô tô của bà D, khi nào N có tiền sẽ chuộc xe mô tô đem về trả cho chị D. Trong thời gian này, N liên lạc hỏi mượn bà D số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng để tiêu xài cá nhân thì bà D đồng ý và đến Ngân hàng chuyển tiền qua tài khoản cá nhân cho N. Sau khi nhận tiền của bà D thì N cắt liên lạc với D và khi biết N không trả xe mô tô nên ngày 25/9/2017, bà D đến Công an phường Hòa Phú trình báo sự việc. Sau đó, Công an phường Hòa Phú thu thập tài liệu và chuyển giao hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 24/10/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một có Bản kết luận định giá tài sản số 187/KLTS-TTHS, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số 47M1-540.XX trị giá 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ, biển số 47M1-540.XX, quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Võ Thị Ngọc D đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Do N cầm xe mô tô trên cho một người nam (không rõ họ tên và địa chỉ cư trú) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một không thu hồi được. Quá trình phục hồi điều tra, bà D không yêu cầu N phải bồi thường số tiền trị giá của chiếc xe mô tô đã chiếm đoạt của bà D. Đối với số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng mà N hỏi mượn bà D thì trong quá trình bỏ trốn N đã liên hệ gia đình trả cho bà D số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng, hiện bà D không có yêu cầu gì về số tiền trên đối với N.

Cáo trạng số 280/CT-VKS-HS ngày 08/10/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh N đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về biện pháp tư pháp: Không có.

Bị cáo Nguyễn Minh N không có ý kiến tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người đang bị truy nã, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Minh N và bà Võ Thị D có quan hệ tình cảm và sống chung với nhau như vợ chồng. Ngày 16/8/2017 bà D giao xe mô tô hiệu Honda Vision màu đen đỏ biển số 47M1 – 540.XX cho N đưa đón bà D đi làm tại Công ty Hồng Quao, sau đó N mượn xe mô tô trên để đi xin việc làm và nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của bà D. N đem xe đến khu vực Cửa khẩu Bình Hiệp, thuộc huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An cầm xe cho một người nam với số tiền 10.000.000đ và sử dụng tiền vào việc đánh bạc rồi bỏ trốn. Tài sản mà bị cáo N chiếm đoạt của bà D có giá trị 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng) nên hành vi mà bị cáo N thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" được qui định tại điểm a khoản 1 Điều 140 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo tuổi còn trẻ, có nghề nghiệp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra và giải quyết vụ án. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, để răn đe, giáo dục bị cáo đồng thời cũng nhằm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã được thu hồi và giao trả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được

quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 mà Hội đồng xét xử áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Đối chiếu với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, căn cứ vào nhân thân bị cáo, xét mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Võ Thị Ngọc D không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Không có

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009; Các Điều 136, 260 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh N phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1./ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03/8/2020.

2./ Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3./ Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Sở Tư Pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Tâm